

CHI SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K4
Tháng 1/2016

TT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	4.323	4.379	56	1.965	110.018	
2	102	0	4.392	4.414	22	1.965	43.221	
3	103	7	2.504	2.653	149	1.965	292.725	
4	104	7	4.613	4.669	56	1.965	110.018	
5	105	0	2.780	2.799	19	1.965	37.327	
6	106	8	4.361	4.471	110	1.965	216.106	
7	107	PSHC				1.965	0	
8	108		1.131	1.136		1.965	0	
9	109	7	3.210	3.350	140	1.965	275.044	
10	110	5	3.409	3.502	93	1.965	182.708	
11	111	8	4.829	4.999	170	1.965	333.982	
12	112	8	4.763	4.862	99	1.965	194.495	
13	113	8	4.054	4.150	96	1.965	188.602	
14	114	5	3.287	3.333	46	1.965	90.372	
15	201	8	3.962	4.135	173	1.965	339.876	
16	202	8	4.714	4.814	100	1.965	196.460	
17	203	7	4.622	4.737	115	1.965	225.929	
18	204	8	7.057	7.137	80	1.965	157.168	
19	205	8	4.762	4.833	71	1.965	139.487	
20	206	7	6.743	6.881	138	1.965	271.115	
21	207	7	5.256	5.404	148	1.965	290.761	
22	208	6	4.315	4.353	38	1.965	74.655	
23	209	8	5.670	5.742	72	1.965	141.451	
24	210	3 Campuchia	7.132	7.260	128	1.965	251.469	
25	211	8	4.712	4.821	109	1.965	214.141	
26	212	1 Campuchia	4.620	4.664	44	1.965	86.442	
27	213	5	6.161	6.286	125	1.965	245.575	
28	214	2 Campuchia	7.290	7.395	105	1.965	206.283	
29	301	0	3.457	3.457	0	1.965	0	
30	302	0	4.155	4.262	107	1.965	210.212	
31	303	0	3.358	3.358	0	1.965	0	
32	304	0	4.554	4.564	10	1.965	19.646	
33	305	8	3.641	3.734	93	1.965	182.708	
34	306	8	5.672	5.793	121	1.965	237.717	
35	307	PSHC	1.026	1.049		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	6	4.947	5.020	73	1.965	143.416	

38	310	8	4.076	4.153	77	1.965	151.274
39	311	7	4.648	4.753	105	1.965	206.283
40	312	6	4.601	4.719	118	1.965	231.823
41	313	7	4.832	4.950	118	1.965	231.823
42	314	8	4.015	4.092	77	1.965	151.274
43	401	0	2.721	2.744	23	1.965	45.186
44	402	3	3.503	3.596	93	1.965	182.708
45	403	8	5.359	5.457	98	1.965	192.531
46	404	8	3.498	3.518	20	1.965	39.292
47	405	8	3.889	3.979	90	1.965	176.814
48	406	8	6.078	6.132	54	1.965	106.088
49	407	8	3.289	3.388	99	1.965	194.495
50	408	8	3.971	4.057	86	1.965	168.956
51	409	8	4.330	4.465	135	1.965	265.221
52	410	6	5.009	5.026	17	1.965	33.398
53	411	8	4.456	4.526	70	1.965	137.522
54	412	8	4.116	4.166	50	1.965	98.230
55	413	8	4.250	4.395	145	1.965	284.867
56	414	8	3.971	4.113	142	1.965	278.973
57	501	8	2.301	2.503	202	1.965	396.849
58	502	8	3.270	3.341	71	1.965	139.487
59	503	7	3.208	3.355	147	1.965	288.796
60	504	8	3.208	3.315	107	1.965	210.212
61	505	8	2.593	2.674	81	1.965	159.133
62	506	8	3.152	3.336	184	1.965	361.486
63	507	7	2.385	2.429	44	1.965	86.442
64	508	8	2.097	2.134	37	1.965	72.690
65	509	8	2.629	2.700	71	1.965	139.487
66	510	6	3.440	3.510	70	1.965	137.522
67	511	6	2.861	2.944	83	1.965	163.062
68	512	8	2.613	2.676	63	1.965	123.770
69	513	8	2.749	2.856	107	1.965	210.212
70	514	8	2.563	2.656	93	1.965	182.708
	Cộng	418			5.883		11.557.742

(Bằng chữ: Mười một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP

ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà